



TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

An Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2023

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023**

TT	NỘI DUNG TÀI LIỆU
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.
2	Quy chế làm việc tại Đại hội.
3	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại Đại hội.
4	Tờ trình thành lập Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách tại Đại hội.
5	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
6	Tờ trình về Phương án khắc phục nguy cơ lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ thực góp.
7	Tờ trình về việc Chuyển nhượng các dự án đầu tư.
8	Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh năm 2024.
9	Tờ trình về Phương án bổ sung vốn lưu động.
10	Tờ trình về Phương án xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2123001.
11	Tờ trình về Phương án xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2223001.
12	Tờ trình về việc Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
13	Tờ trình về việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
14	Thông báo ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
15	Dự thảo Phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.
16	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

Thời gian : Từ 9 giờ 30 phút sáng ngày 06/11/2023 (Thứ hai).
Địa điểm : Trụ sở chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
 (Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang).

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
09h00 - 09h30	Đón tiếp và nhận đăng ký của Cổ đông dự Đại hội.
09h30 – 10h00	I. Nghi thức Đại hội:
	1. Tuyên bố lý do.
	2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
	4. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại Đại hội.
	5. Thông qua Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách tại Đại hội.
	6. Thông qua Chương trình Đại hội.
10h00 – 11h00	II. Nội dung Đại hội:
	1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
	2. Báo cáo nội dung Tờ trình về Phương án khắc phục nguy cơ lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ thực góp.
	3. Báo cáo nội dung Tờ trình về việc Chuyển nhượng các dự án đầu tư.
	4. Báo cáo nội dung Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh năm 2024.
	5. Báo cáo nội dung Tờ trình về Phương án bổ sung vốn lưu động.
	6. Báo cáo nội dung Tờ trình về Phương án xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2123001.
	7. Báo cáo nội dung Tờ trình về Phương án xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2223001.
	8. Báo cáo nội dung Tờ trình về việc Miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
	9. Báo cáo nội dung Tờ trình về việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
	10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
	11. Thảo luận.
11h00 – 11h10	III. Miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị (trong nhiệm kỳ 2021 – 2025) xin từ nhiệm

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
11h10 – 11h20	IV. Đề cử, ứng cử TV. Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 – 2025:
	1. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội.
	2. Tổng hợp danh sách ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
11h20 – 11h30	V. Biểu quyết và Bầu cử
	1. Báo cáo (lần 2) kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	2. Hướng dẫn biểu quyết và thể lệ bầu cử.
	3. Tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình và tiến hành bầu cử.
11h30 – 11h45	Giải lao
11h45 – 11h50	VI. Công bố kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử.
11h50 – 11h55	VII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
11h55 – 12h00	VIII. Bế mạc Đại hội.

Ghi chú: Nội dung Chương trình có thể được điều chỉnh/cập nhật, Quý Cổ đông vui lòng theo dõi Tài liệu Đại hội được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại địa chỉ <https://angimex.com.vn/dai-hoi-co-dong.htm>

TM. BAN TỔ CHỨC
 TRƯỞNG BAN



Huỳnh Thanh Tùng

An Giang, ngày 13 tháng 10 năm 2023

Số: 15/2023/QC-HĐQT

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết số 276/NQ-HĐQT ngày 14/09/2023, Nghị quyết số 282/NQ-HĐQT ngày 13/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 ("Đại hội") như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và khách mời tham dự Đại hội của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày **06/11/2023**.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 4. Thành phần tham dự Đại hội

1. Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại **ngày đăng ký cuối cùng 05/10/2023** do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội.
2. Hội đồng quản trị của Công ty.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các khách có liên quan được mời và các thành viên giữ chức danh quản lý khác của Công ty, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Quyền của cổ đông:

- Được trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền và bản sao hợp lệ Giấy tờ pháp lý (Thẻ Căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác) khi đăng ký dự họp.
- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền (gọi tắt là cổ đông, đại diện cổ đông) đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.
- Các cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ cho đến khi chủ tọa tuyên bố kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông rời Đại hội trước khi kết thúc vì bất cứ lý do gì thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của cổ đông về các vấn đề được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc mà không thông báo thì số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết của Đại hội tính từ thời điểm cổ đông rời cuộc họp.

2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, quy định của Ban tổ chức (đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra dịch COVID-19 (nếu có), mang theo đầy đủ giấy tờ tùy thân theo yêu cầu, v.v...) và yêu cầu của Chủ tọa điều hành Đại hội;
- Khi đến dự, cổ đông/đại diện cổ đông và người được ủy quyền vui lòng mang theo bản gốc giấy tờ pháp lý của cá nhân (Căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Thư mời họp và Giấy ủy quyền hợp pháp để làm thủ tục đăng ký tham dự với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được Ban gửi lại:
 - Tài liệu họp ĐHĐCĐ.
 - Một (01) Phiếu biểu quyết về những vấn đề cần thông qua.
 - Một (01) Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 6. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa bao gồm Chủ tọa và các Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc các trường hợp khác thì thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm b – Khoản 2 – Điều 19 Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - Giới thiệu thành phần các Ban Chuyên trách để Đại hội biểu quyết;
 - Điều khiển Đại hội theo Chương trình và Quy chế đã được Đại hội thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
 - Quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và các thành viên, do Hội đồng quản trị thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ các giấy tờ của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội;
 - Gửi tài liệu Đại hội và Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành và thời điểm trước khi tiến hành biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Điều 8. Ban Thư ký

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và các thành viên, do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Ghi chép và lập Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và các thành viên, do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu, bầu cử của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông;

16002
CÔNG
C
ẤT NH
AN GL
XUYỀN

- Tổ chức kiểm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông, xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề biểu quyết tại Đại hội và kết quả bầu cử;
- Lập Biên bản kiểm phiếu;
- Báo cáo Đại hội kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết và chuyển kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký tại Đại hội.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và/hoặc theo sự điều hành của Chủ tọa, đồng thời thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCD;
2. Chỉ có cổ đông và đại diện cổ đông mới được tham gia thảo luận;
 - Cổ đông trước khi tham dự Đại hội hoặc tại Đại hội nếu muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký trước nội dung phát biểu với Ban tổ chức Đại hội và phải được sự chấp thuận của Chủ tọa;
 - Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.
3. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
 - Ngắn gọn, rõ ràng và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua.
 - Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến những vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.
4. Giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc đại diện cổ đông
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông và đại diện cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông và đại diện cổ đông.
 - Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
 - Chủ tọa có quyền yêu cầu cổ đông/đại diện cổ đông dừng trình bày ý kiến nếu thấy cần thiết.
 - Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự.
5. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau bằng văn bản.

Điều 11. Biểu quyết tại Đại hội

1. Cách thức biểu quyết

Cổ đông, đại diện cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội. Lưu ý:

- Cổ đông, đại diện cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông, đại diện cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020)
- 2. Hình thức biểu quyết:
 - Hình thức biểu quyết:
 - + Cổ đông và đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đã được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang được phát cho cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội. Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết bằng cách gior Thẻ biểu quyết tại đại hội. Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách gior Thẻ biểu quyết tại Đại hội, đối với các nội dung Báo cáo và Tờ trình, cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội dung biểu quyết (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và nộp lại cho Ban kiểm phiếu.
 - + Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - Lần thứ nhất : Biểu quyết Tán thành.
 - Lần thứ hai : Biểu quyết Không tán thành.
 - Lần thứ ba : Biểu quyết Không có ý kiến.Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
 - ✓ Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức gior Thẻ biểu quyết: Những cổ đông không gior Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.
 - ✓ Đối với việc biểu quyết nội dung các Báo cáo, Tờ trình bằng cách lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết: Các cổ đông lựa chọn đánh dấu “v” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - ✓ Là Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
 - ✓ Phiếu biểu quyết không bị rách;
 - ✓ Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa;
 - ✓ Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến;
 - ✓ Trong trường hợp cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào trong 3 ô tại một nội dung biểu quyết được coi là tán thành và hợp lệ với nội dung biểu quyết đó.
 - Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:



- ✓ Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
- ✓ Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;
- ✓ Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- ✓ Cổ đông đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó;
- ✓ Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

Kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu ghi nhận, báo cáo Chủ tọa và được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Thông qua các quyết định của Đại hội

Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (sửa đổi, bổ sung lần thứ chín) ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2023.

Điều 13. Nghị quyết và Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội. Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội được đọc tại Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Trụ sở Công ty theo quy định.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này được trình cho ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay khi ĐHĐCĐ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CP
XUẤT NHẬP KHẨU
AN GIANG
T.P. LONG XUYẾN - AN GIANG
Lê Tiến Thịnh

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

Số: 25/2023/QC-HĐQT

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NHIỆM KỲ 2021 – 2025
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”).

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Đại hội) như sau:

Điều 1. Đối tượng và Phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

Tất cả các cổ đông đang sở hữu cổ phiếu của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán của Công ty và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

2. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này được sử dụng cho việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 - 2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty vào ngày 06/11/2023.

Điều 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị thay thế

Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị thay thế từ ngày được bổ nhiệm cho đến ngày kết thúc nhiệm kỳ lần thứ IV (2021 – 2025).

Điều 3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Quyền ứng cử và đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị:

1. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Từ 20% đến dưới 30% : được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Từ 30% đến dưới 40% : được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Từ 40% đến dưới 50% : được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Từ 50% đến dưới 60% : được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Từ 60% đến dưới 70% : được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Từ 70% đến dưới 80% : được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - Và từ 80% đến dưới 90%: được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trong trường hợp phát sinh việc từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị ngay trong Đại hội, Chủ tọa sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét miễn nhiệm, đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên thay thế ngay trong Đại hội lần này.
3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị của Công ty gồm có:
- Giấy ứng cử / Giấy đề cử của 1 cổ đông / Giấy đề cử của nhóm cổ đông đính kèm Biên bản họp nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu);
 - Bản sao hợp lệ của CMND/CCCD/Hộ chiếu;
 - Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Điều 5. Cách thức bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị thay thế:

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền bầu cử khi tham dự họp sẽ được phát một Phiếu bầu cử (theo mẫu in sẵn).
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thay thế được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để công bố trước Đại hội và cùng với Đoàn Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông, đại diện cổ đông (nếu có).

Điều 6. Nguyên tắc trúng cử (Theo Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty)

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 cùng với các tài liệu khác theo quy định được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <https://angimex.com.vn/dai-hoi-co-dong.htm> và chỉ có giá trị khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang thông qua.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tiến Thịnh



Số: 16/2023/TTr-HDQT

An Giang, ngày 13 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thành lập Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách tại cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang;
- Căn cứ Nghị quyết số 276/NQ-HDQT ngày 14/09/2023, Nghị quyết số 282/NQ-HDQT ngày 13/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt việc thành lập Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 (Đại hội) như sau:

1. Đoàn Chủ tọa:

- Ông Lê Tiến Thịnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Chủ tọa.
- Đại diện nhóm cổ đông lớn: Thành viên.

(Theo Điều lệ Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa trong cuộc họp ĐHĐCĐ)

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ông Huỳnh Minh Phương : Trưởng ban.
- Bà Khưu Thị Minh Liên : Thành viên.

3. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Lâm Trường Huy : Trưởng ban.
- Ông Quách Kỳ Linh : Thành viên.
- Ông Phạm Trí Tín : Thành viên.

4. Ban Thư ký:

- Bà Đào Minh Thảo : Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Lê Minh Ngọc : Thành viên.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách được quy định theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Lê Tiến Thịnh

Số: 17/2023/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 13 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ Nghị quyết số 276/NQ-HĐQT ngày 14/09/2023, Nghị quyết số 282/NQ-HĐQT ngày 13/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 29/06/2023, ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết Đại hội, trong đó bao gồm nội dung thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được lựa chọn là đơn vị thay thế cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2022.

Ngày 24/08/2023, Công ty đã hoàn tất ký phát hành Báo cáo tài chính năm 2022 (riêng lẻ và hợp nhất) đã được kiểm toán và đã thực hiện công bố thông tin theo quy định vào ngày 25/08/2023.

Do đó, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt nội dung Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Angimex năm 2022 đã được kiểm toán.

(Chi tiết BCTC và Giải trình BCTC được đính kèm theo Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Lê Tiến Thịnh

Số: 18/2023/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 13 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về các phương án khắc phục nguy cơ lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ thực góp****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 đã được soát xét của Angimex;
- Căn cứ Nghị quyết số 276/NQ-HĐQT ngày 14/09/2023, Nghị quyết số 282/NQ-HĐQT ngày 13/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023;
- Căn cứ tình hình thực tế của Angimex.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như sau:

1. Sự cần thiết phải thực hiện các phương án bù đắp lỗ lũy kế và/hoặc bổ sung vốn điều lệ:

Dựa trên số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 đã được soát xét, Công ty có khoản lỗ lũy kế lớn gây nguy cơ vượt vốn điều lệ thực góp (vốn điều lệ hiện tại là 182 tỷ đồng). Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

LNST chưa phân phối/BCTC	Tại ngày 31/12/2022 (đã kiểm toán)	Tại ngày 30/06/2023 (đã soát xét)
BCTC riêng	(178.173.849.284)	(204.695.117.081)
BCTC Hợp nhất	(70.736.709.418)	(125.430.962.733)

Điều này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của Công ty, mà còn dẫn đến khả năng cổ phiếu AGM bị hủy niêm yết trên sàn HOSE. Bởi theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 120 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: “Cổ phiếu của công ty đại chúng bị hủy bỏ niêm yết khi xảy ra một trong các trường hợp: ... Kết quả sản xuất, kinh doanh bị thua lỗ trong 03 năm liên tục hoặc tổng số lỗ lũy kế vượt quá số vốn điều lệ thực góp hoặc vốn chủ sở hữu âm trong báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất trước thời điểm xem xét”.

Do đó, Công ty cần thiết phải thực hiện các phương án bù đắp lỗ lũy kế và/hoặc tăng vốn điều lệ để tránh xảy ra tình trạng lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ thực góp.

2. Phương án khắc phục nguy cơ lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ thực góp:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về Phương án khắc phục nguy cơ lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ thực góp như sau:

Phương án 1: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần được căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm các nguồn sau: Quỹ đầu tư phát triển là 120.464.000.000 (đồng); Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là 5.021.000.000 (đồng). Việc phát hành này sẽ là sự bổ sung cần thiết, giúp làm tăng vốn điều lệ của Công ty, tránh tình trạng lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ thực góp.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

(Phương án phát hành cụ thể được đính kèm theo Tờ trình này)

Trong trường hợp Phương án trên không thực hiện/không được cơ quan nhà nước chấp thuận/kéo dài thời gian triển khai, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về Phương án như sau:

Phương án 2: Sử dụng Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu để bù đắp Lỗ lũy kế

Tính đến thời điểm 31/12/2022, khoản mục Quỹ đầu tư phát triển của Công ty là 120.464.000.000 (đồng) và khoản mục Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là 5.021.000.000 (đồng). Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về chủ trương sử dụng quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác để bù đắp một phần lỗ lũy kế, cụ thể:

Đơn vị tính: VND

Stt	Chi tiêu (Theo BCTC năm 2022 đã được kiểm toán)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Sau khi được bù đắp bởi Quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác)
1	BCTC riêng	(178.173.849.284)	120.464.000.000	5.021.000.000	(79.210.117.081)
2	BCTC Hợp nhất	(70.736.709.418)	120.464.000.000	5.021.000.000	54.037.267

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án khắc phục nguy cơ lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ thực góp như nêu trên;
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thứ tự ưu tiên triển khai các phương án, điều chỉnh/sửa đổi phương án chi tiết cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Tiến Thịnh

PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
ĐỂ TẶNG VỐN CỔ PHẦN
TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU
NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CP
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

2302
NG T
CP
HẬP
GIANG
ĐN-V

An Giang, ngày 13 tháng 10 năm 2023

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu này được trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Nay xây dựng phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty như sau:

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Phương án phát hành

- 1 Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
- 2 Mã chứng khoán : AGM
- 3 Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- 4 Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- 5 Số lượng cổ phiếu hiện : 18.200.000 cổ phiếu đang lưu hành
- 6 Vốn điều lệ trước khi phát : 182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng chẵn).
- 7 Số lượng cổ phiếu dự kiến : 12.548.500 cổ phiếu phát hành
- 8 Tổng giá trị cổ phiếu dự : 125.485.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ kiến phát hành theo mệnh bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn) giá
- 9 Mức tăng vốn điều lệ dự : 125.485.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ kiến bốn trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn)
- 10 Vốn điều lệ dự kiến sau khi : 307.485.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm linh bảy tỷ bốn hoàn thành đợt phát hành trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn)
- 11 Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để : 100:68,9478 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 68,9478 cổ phiếu mới).
- 12 Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- 13 Đối tượng phát hành : Tất cả cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- 14 Nguyên tắc làm tròn : Số cổ phần phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- 15 Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh : Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh khi phân bổ quyền (phần chênh lệch giữa số lượng cổ phiếu được phép phát hành và số lượng cổ phiếu thực tế phát hành) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phiếu, khi đó cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận số cổ phiếu như sau: $(1.000/100) \times 68,9478 = 689,4780$ cổ phiếu. Theo phương án làm tròn cổ đông A được nhận 689 cổ phiếu mới. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ thì 0,4780 cổ phiếu (lấy đến 4 chữ số thập phân sau dấu phẩy) sẽ được hủy bỏ.
- 16 Nguồn vốn thực hiện : Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu. Theo BCTC năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán, khoản mục “Quỹ đầu tư phát triển” và “Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu” được ghi nhận lần lượt là 120.464.000.000 đồng và 5.021.000.000 đồng.
- 17 Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- 18 Thời gian phát hành dự kiến : Dự kiến trong năm 2023. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu nhằm tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.

II. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể:

- Quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Xây dựng phương án phát hành, phương án xử lý cổ phiếu lẻ chi tiết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần, Giấy phép hoạt động và Điều lệ Công ty sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



Lê Tiến Thịnh

Số: 19/2023/TTr-HDQT

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH**V/v: chuyển nhượng các dự án đầu tư****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”).

HDQT kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hiện trạng của Công ty như sau:

Theo báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, các khoản mục chính được thể hiện trên Bảng cân đối kế toán như sau:

Stt	Khoản mục	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ trên Tổng tài sản/hoặc Tổng Nguồn vốn
1	Tài sản ngắn hạn	470.602	34,73%
2	Tài sản dài hạn	884.292	65,27%
Tổng Tài sản		1.354.894	
1	Nợ ngắn hạn	966.845	71,36%
2	Nợ dài hạn	258.738	19,10%
3	Vốn chủ sở hữu	129.311	9,54%
Tổng Nguồn vốn		1.354.894	

Theo đó, Công ty có khoản nợ ngắn hạn phải trả lớn hơn tài sản ngắn hạn nên cơ cấu vốn của Công ty bị mất cân đối. Việc mất cân đối vốn do Công ty đã đầu tư mua các nhà máy (tài sản dài hạn) bằng nguồn phát hành trái phiếu ngắn hạn (thời hạn 1 đến 2 năm) và phải trả lãi, đồng thời cũng do lãi vay Ngân hàng đến hạn phải trả. Việc mất cân đối này ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty.

Hiện Công ty đang thiếu hụt dòng tiền để trả nợ cho Ngân hàng, Nhà đầu tư và không có nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

Do đó, nhằm giải quyết nhu cầu về vốn giúp Công ty vực dậy tình hình tài chính và thúc đẩy hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc chuyển nhượng các dự án đã đầu tư, cụ thể như sau:

I. Chuyển nhượng các dự án đã đầu tư

1. *Thực hiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số cổ phần/phần vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết.*

STT	Khoản mục	Tên Công ty	Giá trị đầu tư		Tỷ lệ sở hữu/Quyền biểu quyết (%)
			Giá gốc khoản đầu tư (Triệu đồng)	Dự phòng (Triệu đồng)	
1	Đầu tư vào Công ty con	Công ty TNHH Lương thực Angimex	80.000	(20.752)	100,00%
2		Công ty TNHH Angimex Furious	84.750	-	70,00%
3		Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	491.993	(93.162)	100,00%
4		Công ty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao Angimex	5.400	(1.100)	100,00%
5	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	Công ty TNHH Angimex - Kitoku	2.951	-	32,96%
6		Công ty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	11.500	-	25,00%
7		CTCP Golden Paddy	32.500	(18.107)	29,55%
8		Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	9.800	(420)	49,00%
TỔNG CỘNG			718.894	(133.540)	

2. *Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ tài sản là các nhà máy mà Công ty đang sở hữu.*

Danh sách các nhà máy mà Công ty đang sở hữu và dự kiến chuyển nhượng như sau:

STT	Tên nhà máy	Nguyên giá (triệu đồng)	Khấu hao lũy kế (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)
1	NM Bình Thành	97.821	(73.979)	23.842
2	NM Đa Phước	65.707	(38.442)	27.265
3	NM Đồng Tháp 3 (Hoàng Long)	55.808	(3.087)	52.721
4	NM Định Thành	111.189	(7.920)	103.269
TỔNG CỘNG		330.525	(123.428)	207.097

II. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng các dự án đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Xác định giá và số lượng cổ phần/Giá trị phần vốn góp được chuyển nhượng tại Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết, kể cả trong trường hợp Giá trị chuyển nhượng thu về nhỏ hơn Giá trị gốc của khoản đầu tư;
- Xác định giá chuyển nhượng các Nhà máy mà Công ty đang sở hữu;
- Xác định thời điểm thực hiện chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp tại các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết; thời điểm chuyển nhượng nhà máy sao cho phù hợp với tình hình thị trường và theo nhu cầu thực tế của Công ty.
- Tiến hành thương thảo hợp đồng chuyển nhượng.
- Quyết định mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng.

Các nội dung ủy quyền nêu trên áp dụng với tất cả các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết; các nhà máy mà Công ty đang sở hữu kể cả trong trường hợp tài sản dự kiến bán/chuyển nhượng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.



Số : 20/2023/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH**V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2024****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”).

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

I. Ước thực hiện kết quả kinh doanh năm 2023

Dvt: Tỷ đồng

Khoản mục	TH 2022	Kế hoạch 2023	TH 6T 2023	TH 9T 2023	Ước TH 2023	Đạt so với kế hoạch
Doanh thu	3.429,8	1.123,3	321,6	545,3	824	73,36%
- Ngành Lương thực	2.895,6	558,4	77,2	198,1	250	44,77%
- Ngành Thương mại Dịch vụ	439,2	515,2	207,0	306,5	520	100,93%
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	92,4	45,7	35,0	37	50	109,41%
- Khác	2,6	4,0	2,4	3,7	4	100,00%
Lợi nhuận trước thuế	(230,5)	12,0	(57,5)	(55,8)	(60)	-
- Ngành Lương thực	(82,6)	(19,3)	(20,4)	(32,6)	(19)	98,45%
- Ngành Thương mại Dịch vụ	12,0	6,3	(10)	(14,3)	6	95,24%
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	(1,9)	0,2	0,5	0,5	1	500,00%
- Thu nhập tài chính và khác	(97,0)	91,9	5,7	23,9	18	19,59%
- Lãi trái phiếu	(61,0)	(67,2)	(33,3)	(33,3)	(66)	98,21%

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024:

Dvt: Tỷ đồng

Khoản mục	TH 2022	Ước TH 2023	Kế hoạch 2024	So sánh 2024/2023
Doanh thu	3.429,8	824	2.854	346,36%
- Ngành Lương thực	2.895,6	250	2.100	840,00%
- Ngành Thương mại Dịch vụ	439,2	520	650	125,00%

Khoản mục	TH 2022	Ước TH 2023	Kế hoạch 2024	So sánh 2024/2023
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	92,4	50	100	200,00%
- Khác	2,6	4	4	100,00%
Lợi nhuận trước thuế	(230,5)	(60)	27	-
- Ngành Lương thực	(82,6)	(19)	4	-
- Ngành Thương mại Dịch vụ	12,0	6	7	116,67%
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	(1,9)	1	3	300,00%
- Thu nhập tài chính và khác	(97,0)	18	55	305,56%
- Lãi trái phiếu	(61,0)	(66)	(42)	63,64%

Giải pháp:
Ngành Lương thực:

- Tập trung phát triển doanh số các thị trường/khách hàng có khả năng giao hàng và thanh toán nhanh.
- Đẩy mạnh các giao dịch gạo chất lượng cao, nguồn cung – cầu ổn định vào các thị trường trọng điểm: Á – Phi – Âu.
- Hợp tác cùng đối tác, tập đoàn, tham gia các gói thầu dự trữ quốc gia, thầu chính phủ (G-G) năm 2024.
- Tăng cường các hoạt động bán hàng trong nước, chú trọng vào kênh nội địa, siêu thị.
- Phát triển sản phẩm mới từ trấu để tăng giá trị sản phẩm: trấu viên
- Đa dạng nguồn cung, ổn định chất lượng hàng hóa.

Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Lấy hoạt động dịch vụ đảm bảo thỏa mãn khách hàng và hoạt động kinh doanh phụ tùng làm trọng tâm để duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ sửa chữa, dịch vụ bảo dưỡng, nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới.
- Phát triển thêm hệ thống đại lý khách hàng phụ tùng & nhớt, hướng tới đạt 70-80% thị phần phụ tùng trong tỉnh
- Duy trì và tăng cường kinh doanh bán lẻ các loại Xe (nhãn hiệu Honda VN kết hợp với các nhãn hiệu khác) và phụ tùng tại các cửa hàng tổng hợp để nâng cao thị phần tại địa phương.
- Thực hiện đa dạng các chương trình lãi suất ưu đãi cho khách hàng mua trả góp trực tiếp và online
- Hoàn thiện và đưa vào hoạt động Cửa hàng Tân Châu.
- Nghiên cứu phát triển thêm thị trường An Phú, liên kết với cửa hàng, đại lý tại địa phương tăng cường bán xe và phụ tùng.
- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ/ gửi Honda VN đào tạo cho nhân viên bán hàng, phụ tùng, dịch vụ, chăm sóc khách hàng,... đảm bảo 100% nhân viên được đào tạo phù hợp với vị trí của mình.

Ngành Vật Tư Nông nghiệp - Công nghệ cao:

- Hoàn thiện bộ sản phẩm Phân bón và Thuốc bảo vệ thực vật của Agritech theo hướng hữu cơ thông qua việc liên kết với các đối tác. Tiêu chí sản phẩm mới phù hợp với các mô hình sản xuất mới: lúa tôm, trái cây sạch, phun thuốc bằng máy bay.
- Liên kết các Công ty thuốc BVTV, phân hữu cơ hợp tác gia công, đóng gói trong ngành nhằm đẩy nhanh tiến độ đưa sản phẩm mới ra thị trường. Từng bước tiến tới đăng ký tên sản phẩm vào danh mục thuốc BVTV được cấp phép
- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm Phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh và thuốc BVTV sinh học theo hướng thân thiện với môi trường và an toàn cho sức khỏe người sử dụng.
- Liên kết với các đối tác mở rộng vùng nguyên liệu theo hướng dịch vụ, cung cấp giống, vật tư nông nghiệp và đưa lúa về các nhà máy gia công.
- Tiếp cận gói thầu mới tại các tỉnh, mở rộng danh mục sản phẩm dự thầu: phân hữu cơ, thuốc BVTV, lúa giống, giống cây trồng, thông qua liên kết với các đối tác để tăng thêm khả năng trúng thầu.
- Xây dựng, phân chia lại các vùng kinh doanh phù hợp với thực trạng mới của Agritech.

Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Nhằm tận dụng dòng tiền nhàn rỗi của Công ty, tăng hiệu quả sử dụng vốn, Angimex có kế hoạch để đầu tư ngắn hạn, bao gồm: Cho vay, mua bán ngắn hạn cổ phiếu/trái phiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Lê Tiến Thịnh

Số : 21/2023/TTr-HDQT

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Các Phương án bổ sung Vốn lưu động

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Về sự cần thiết phải bổ sung Vốn lưu động

Căn cứ thông tin trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, các khoản vay và nợ thuê tài chính của Công ty đang chiếm phần lớn tỷ trọng nguồn vốn (*cụ thể là 90,46%, trong đó Nợ ngắn hạn chiếm 71,36%, Nợ dài hạn chiếm 19,10%*). Đồng thời, Công ty cũng có các khoản phải thu khó đòi, có nguy cơ chuyển thành nợ xấu. Áp lực từ việc trả nợ gốc và thanh toán chi phí lãi vay đến hạn đang đè nặng lên Công ty, đặc biệt trong bối cảnh các hoạt động sản xuất kinh doanh chưa thực sự có bước đột phá và các khoản đầu tư hiện tại chưa đem lại nhiều hiệu quả.

Do đó, Công ty cần gấp rút triển khai các phương án huy động vốn nhằm cải thiện tình hình tài chính, đảm bảo có nguồn Vốn lưu động để thúc đẩy sự tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Phương án bổ sung Vốn lưu động

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các phương án bổ sung Vốn lưu động cho Công ty, cụ thể như sau:

1. Thực hiện huy động vốn từ các Tổ chức tín dụng; các tổ chức/cá nhân có năng lực cho vay và có uy tín với mức lãi suất đi vay phù hợp trong định mức pháp luật cho phép để giải quyết các nhu cầu cấp thiết về Vốn lưu động hiện tại.
2. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
 - a) Thông tin chung về đợt phát hành
 - Số lượng cổ phần chào bán: 15.000.000 cổ phần, tương đương 150.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 82,41%.

- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 332.000.000.000 đồng.
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời gian dự kiến phát hành: Phát hành trong năm 2023 hoặc 2024.
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

b) Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn chủ sở hữu để bổ sung Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, mở rộng ngành nghề hoạt động của Công ty.

(Chi tiết phương án phát hành được đính kèm Tờ trình này)

III. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

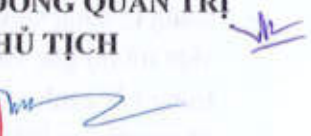
- Quyết định thời điểm phát hành phù hợp với tình hình thực tế và công bố thời gian cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu.
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.
- Quyết định các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai các phương án nêu trên và báo cáo vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các Phương án bổ sung Vốn lưu động nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Lê Tiến Thịnh

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2023

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ này được đính kèm Tờ trình số: 21/2023/TTr-HĐQT và được trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Nay xây dựng phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty như sau:

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Phương án chào bán

1	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
2	Mã chứng khoán	:	AGM
3	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
4	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
5	Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành	:	18.200.000 cổ phiếu
6	Vốn điều lệ trước khi chào bán	:	182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng chẵn).
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa	:	15.000.000 cổ phiếu
8	Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá	:	150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)
9	Mức tăng vốn điều lệ dự kiến	:	150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)
10	Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ	:	332.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn)



11	Hình thức chào bán	:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
12	Giá chào bán	:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
13	Đối tượng chào bán	:	Các cá nhân/tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
14	Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán	:	+ Là các cá nhân, tổ chức có tiềm lực về tài chính vững mạnh, có nhiều kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán; và/hoặc + Là các cá nhân, tổ chức có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động, phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua hoặc trong tương lai. Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Điều 11 Luật Chứng khoán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.
	Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán	:	Dự kiến chào bán cho dưới 100 Nhà đầu tư là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng Nhà đầu tư	:	Tùy thuộc vào năng lực tài chính và sự cam kết của các nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách, số lượng nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; quyết định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư.
15	Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có)	:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ra quyết định chào bán số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các đối tượng khác theo các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các Nhà đầu tư tại phương án này sau khi đã được DHDCTD thông qua và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
16	Điều kiện chuyển nhượng	:	Số lượng cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.

737
TY
PRH
ANG
N.T.PN

17	Thời gian dự kiến phát hành	:	Dự kiến trong năm 2023 hoặc 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
----	-----------------------------	---	---

18. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) Pha loãng giá cổ phiếu

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường. Đồng thời, việc cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất chào bán nên áp lực từ nguồn cung ra thị trường thấp, do đó ít gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu lưu hành.

(ii) Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

1. Mục đích chào bán

Tăng quy mô vốn chủ sở hữu để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, mở rộng ngành nghề hoạt động của Công ty.

2. Phương án sử dụng vốn trong trường hợp chào bán riêng lẻ thành công với giá 10.000 đồng/cổ phiếu

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Bổ sung Vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	150.000.000.000	Năm 2023 – 2024 Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế.
Tổng		150.000.000.000	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh và/ hoặc quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và thời gian giải ngân.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Thực hiện các công việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ:

- Chủ động lập và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.
- Xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.

c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán cao hơn mệnh giá.

e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.



Lê Tiến Thịnh

Số : 22/2023/TTr-HDQT

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Các phương án Xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2123001

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các Nghị định sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex").

Nhằm tái cơ cấu khoản nợ gói Trái phiếu AGMH2123001, cải thiện tình hình tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2123001 như sau:

Phương án 1: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ

(Chi tiết Phương án đính kèm Tờ trình này)

Phương án 2: Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ

(Chi tiết Phương án đính kèm Tờ trình này)

Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đàm phán với Trái chủ để đáp ứng những điều kiện cần thiết nhằm triển khai các phương án trên. Trong trường hợp các Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ nói trên không thực hiện được/không nhận được văn bản chấp thuận về nguyên tắc của chủ nợ về việc hoán đổi nợ/không được cơ quan nhà nước chấp thuận/kéo dài thời gian triển khai, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án 3 như sau:

Phương án 3: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

(Chi tiết Phương án đính kèm Tờ trình này)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.



Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty có thể linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành; bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết nếu thấy cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất với những điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

(Chi tiết phương án phát hành được đính kèm Tờ trình này)

Nhằm dự trù cho rủi ro đợt Chào bán cổ phiếu riêng lẻ không thực hiện được/không được cơ quan nhà nước chấp thuận/kéo dài thời gian triển khai/số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để chi trả nợ gốc và chi phí lãi vay cho Gói trái phiếu AGMH2123001, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông: **Phương án 04: Phát hành trái phiếu để cơ cấu lại nợ của doanh nghiệp** và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng, phê duyệt Phương án phát hành, cũng như triển khai các công việc liên quan. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả đợt phát hành trái phiếu trong kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Lê Tiến Thịnh

PHƯƠNG AN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

ĐỂ HOÁN ĐỔI NỢ

NĂM 2023

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ được đính kèm Tờ trình số 22/2023/TTr-HĐQT trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;

Nay HĐQT xây dựng phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ của Công ty như sau:

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Phương án phát hành

1	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
2	Mã chứng khoán	:	AGM
3	Mệnh giá	:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
4	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
5	Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành	:	18.200.000 cổ phiếu
6	Vốn điều lệ trước khi phát hành	:	182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng chẵn).
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	Tối đa 35.000.000 cổ phiếu
8	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá	:	Tối đa 350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)
9	Mức tăng vốn điều lệ dự kiến	:	350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)
10	Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt phát hành	:	532.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi hai tỷ đồng chẵn)
11	Hình thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ
12	Mục đích phát hành	:	Hoán đổi khoản nợ Trái phiếu của Công ty. Góp phần cải thiện tình hình tài chính và hoạt động của Công ty thông qua giảm chi phí lãi vay, giảm nợ vay và tăng vốn điều lệ
13	Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho chủ nợ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát

			hành.
14	Thời gian phát hành dự kiến	:	Dự kiến trong năm 2023 hoặc 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ của Công ty.
15	Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi	:	350.000.000.000 đồng
16	Tỷ lệ hoán đổi	:	10.000:01 (theo đó 10.000 đồng nợ sẽ hoán đổi thành 01 cổ phiếu AGM mới).
17	Xử lý cổ phiếu lẻ	:	Số lượng cổ phiếu được nhận sau khi thực hiện hoán đổi của mỗi nhà đầu tư (tức là chủ nợ) sẽ được làm tròn theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ bị hủy bỏ. Giá trị nợ còn lại không đủ để hoán đổi 01 cổ phần được trả bằng tiền.

18. Phương pháp xác định tỷ lệ hoán đổi:

Trung bình cộng Giá đóng cửa của cổ phiếu AGM trong 30 phiên gần nhất (trước ngày cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch) từ ngày 03/08/2023 đến ngày 15/09/2023 là **9.637,33** đồng.

Căn cứ vào thị giá cổ phiếu cũng như để đảm bảo các quyền lợi của cổ đông hiện hữu, tỷ lệ hoán đổi được xác định là 10.000: 01, theo đó 10.000 đồng nợ sẽ được hoán đổi thành 01 cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 đồng.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh tỷ lệ hoán đổi (nếu thấy cần thiết) trong quá trình đàm phán với trái chủ về việc đồng ý nhận cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền để hoán đổi nợ. Tỷ lệ hoán đổi được điều chỉnh phải phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu. HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về những thay đổi (nếu có) và kết quả đợt phát hành vào kỳ họp gần nhất.

19. Đối tượng phát hành:

- Tiêu chí lựa chọn đối tượng được hoán đổi: là Người sở hữu trái phiếu AGMH2123001 có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách Chủ sở hữu trái phiếu do Đại lý Đăng ký, Lưu ký và Quản lý chuyển nhượng Trái phiếu hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (trong trường hợp đăng ký và lưu ký tập trung thành công) cung cấp.

- Số lượng Nhà đầu tư được hoán đổi nợ: dự kiến dưới 100 Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

20. Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi cho từng chủ nợ: Tùy thuộc vào số lượng trái phiếu sở hữu của từng Trái chủ có tên tại Danh sách chốt Người sở hữu Trái phiếu; kết quả đàm phán với Trái chủ và thỏa thuận giữa các bên, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định số lượng cụ thể cổ phiếu hoán đổi cho từng chủ nợ.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công

việc sau:

- Lựa chọn ngày chốt để lập Danh sách Chủ sở hữu trái phiếu và thực hiện các công việc/thủ tục liên quan đến việc chốt danh sách.
- Đàm phán với các Trái chủ của Công ty và điều chỉnh các nội dung giá trị nợ được hoán đổi và tỷ lệ hoán đổi cho phù hợp để đạt được chấp thuận về nguyên tắc bằng văn bản của trái chủ về việc hoán đổi nợ.
- Khi có kết quả về việc đàm phán với Trái chủ, thực hiện lập và thông qua Danh sách Nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ, trong đó chi tiết các nội dung về Tên Chủ nợ, Dư nợ gốc đến ngày chốt danh sách, Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi, Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi, Giá trị cổ phiếu hoán đổi theo mệnh giá.

II. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ, cụ thể:

- Quyết định thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ căn cứ vào tình hình thị trường và nhu cầu của Công ty;
- Quyết định, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư (chủ nợ) được mua và số lượng cổ phiếu được mua của mỗi nhà đầu tư đối với phương án phát hành;
- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể phù hợp với số lượng trái phiếu mã AGMH2123001 đang lưu hành tại thời điểm triển khai;
- Xây dựng và thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Trường hợp cần làm rõ, sửa đổi, bổ sung về phương án phát hành, mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn (nếu có), HĐQT ủy quyền HĐQT chủ động quyết định, làm rõ, sửa đổi, bổ sung phương án phát hành, mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn cụ thể và các nội dung khác có liên quan trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế cũng như kết quả đàm phán với các trái chủ;
- Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Trường hợp việc phát hành thuộc trường hợp phải có ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để lấy ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần, Giấy phép hoạt động và Điều lệ Công ty

sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;

- Quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ;
- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



PHƯƠNG ÁN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI

KÈM CHỨNG QUYỀN RIÊNG LẺ

ĐỂ HOÁN ĐỔI NỢ

NĂM 2023



An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ được đính kèm Tờ trình số 22/2023/TTr-HĐQT trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.

Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;

Nay HĐQT xây dựng phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ của Công ty trình ĐHĐCD như sau:

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Phương án phát hành

1	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
2	Mã chứng khoán	:	AGM
3	Mệnh giá	:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
4	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền (Chi tiết: Cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi)
5	Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành	:	18.200.000 cổ phiếu
6	Vốn điều lệ trước khi phát hành	:	182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng chẵn).
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	Tối đa 35.000.000 cổ phiếu
8	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá	:	Tối đa 350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)
9	Mức tăng vốn điều lệ dự kiến	:	350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)
10	Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt phát hành	:	532.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi hai tỷ đồng chẵn)
11	Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi hoàn thành đợt phát hành	:	53.200.000 cổ phiếu, trong đó: + Cổ phiếu phổ thông: 18.200.000 cổ phiếu + Cổ phiếu ưu đãi cổ tức: 35.000.000 cổ phiếu
12	Hình thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ

13	Mục đích phát hành	:	Hoán đổi khoản nợ Trái phiếu của Công ty. Góp phần cải thiện tình hình tài chính và hoạt động của Công ty thông qua giảm chi phí lãi vay, giảm nợ vay và tăng vốn điều lệ
14	Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho chủ nợ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
15	Thời gian phát hành dự kiến	:	Dự kiến trong năm 2023 hoặc 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ của Công ty.
16	Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi	:	350.000.000.000 đồng
17	Tỷ lệ hoán đổi	:	10.000:1 (theo đó 10.000 đồng nợ sẽ hoán đổi thành 01 cổ phiếu AGM mới).
18	Xử lý cổ phiếu lẻ	:	Số lượng cổ phiếu được nhận sau khi thực hiện hoán đổi của mỗi nhà đầu tư (tức là chủ nợ) sẽ được làm tròn theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ bị hủy bỏ. Giá trị nợ còn lại không đủ để hoán đổi 01 cổ phần được trả bằng tiền.
19	Mức cổ tức	:	Mức cổ tức cố định là 7%/năm.
20	Thời điểm chi trả cổ tức	:	Cổ tức được trả cố định hàng năm vào ngày tròn năm tính theo ngày phát hành nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán.
21	Thời gian ưu đãi cổ tức	:	Từ ngày phát hành cho tới khi toàn bộ cổ phiếu ưu đãi được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông như quy định tại mục 23 hoặc toàn bộ cổ phiếu ưu đãi đã được mua lại theo quy định tại mục 24 nhưng tối đa không quá 03 năm
22	Quyền biểu quyết, dự họp ĐHĐCĐ, bầu cử	:	Cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trừ trường hợp việc biểu quyết liên quan đến nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi.
23	Quyền chuyển đổi	:	Cổ phiếu ưu đãi được phép chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo quyết định của cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi tại bất kỳ thời điểm nào kể từ sau ngày phát hành cho đến trước thời điểm tròn 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Tỷ lệ chuyển đổi là 01:01 (01 cổ phiếu ưu đãi được chuyển

		thành 01 cổ phiếu phổ thông).
24	Quyền mua lại cổ phiếu ưu đãi của Tổ chức phát hành	Căn cứ tình hình thực tế, Tổ chức phát hành có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi theo một hoặc nhiều đợt khác nhau sau thời điểm tròn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định mức giá mua lại cổ phần ưu đãi.
25	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trừ trường hợp việc chuyển nhượng được thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
26	Thời gian thực hiện	Ngay sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước về kế hoạch phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ.

27. Phương pháp xác định tỷ lệ hoán đổi:

Trung bình cộng Giá đóng cửa cổ phiếu AGM trong 30 phiên gần nhất (trước ngày cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch) từ ngày 03/08/2023 đến ngày 15/09/2023 là 9.637,33 đồng.

Để đảm bảo các quyền lợi của cổ đông hiện hữu, tỷ lệ hoán đổi được xác định là 10.000:01, theo đó 10.000 đồng nợ sẽ được hoán đổi thành 01 cổ phần ưu đãi cổ tức kèm chứng quyền.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh tỷ lệ hoán đổi (nếu thấy cần thiết) trong quá trình đàm phán với trái chủ về việc đồng ý nhận cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền để hoán đổi nợ. Tỷ lệ hoán đổi được điều chỉnh phải phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu. HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về những thay đổi (nếu có) và kết quả đợt phát hành vào kỳ họp gần nhất.

28. Đối tượng phát hành:

- Tiêu chí lựa chọn đối tượng được hoán đổi: là Người sở hữu trái phiếu AGMH2123001 có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách Chủ sở hữu trái phiếu do Đại lý Đăng ký, Lưu ký và Quản lý chuyển nhượng Trái phiếu hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (trong trường hợp đăng ký và lưu ký tập trung thành công) cung cấp.

- Số lượng Nhà đầu tư được hoán đổi nợ: dự kiến dưới 100 Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

29. Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi cho từng chủ nợ: Tùy thuộc vào số lượng trái phiếu sở hữu của từng Trái chủ có tên tại Danh sách chốt Người sở hữu Trái phiếu; kết quả đàm phán với Trái chủ và thỏa thuận giữa các bên, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định số lượng cụ thể cổ phiếu hoán đổi cho từng chủ nợ.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Lựa chọn ngày chốt để lập Danh sách Chủ sở hữu trái phiếu và thực hiện các công việc/thủ tục liên quan đến việc chốt danh sách.
- Đàm phán với các Trái chủ của Công ty và điều chỉnh các nội dung giá trị nợ được hoán



đổi và tỷ lệ hoán đổi cho phù hợp để đạt được chấp thuận về nguyên tắc bằng văn bản của trái chủ về việc hoán đổi nợ.

- Khi có kết quả về việc đàm phán với Trái chủ, thực hiện lập và thông qua Danh sách Nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ, trong đó chi tiết các nội dung về Tên Chủ nợ, Dư nợ gốc đến ngày chốt danh sách, Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi, Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi, Giá trị cổ phiếu hoán đổi theo mệnh giá.

II. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền trực tiếp nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Quyết định thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ căn cứ vào tình hình thị trường và nhu cầu của Công ty;
- Quyết định, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư (chủ nợ) được mua và số lượng cổ phiếu được mua của mỗi nhà đầu tư đối với phương án phát hành;
- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể phù hợp với số lượng trái phiếu mã AGMH2123001 đang lưu hành tại thời điểm triển khai;
- Xây dựng và thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Trường hợp cần làm rõ, sửa đổi, bổ sung về phương án phát hành, mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn (nếu có), HĐQT ủy quyền HĐQT chủ động quyết định, làm rõ, sửa đổi, bổ sung phương án phát hành, mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn cụ thể và các nội dung khác có liên quan trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế cũng như kết quả đàm phán với các Trái chủ;
- Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Trường hợp việc phát hành thuộc trường hợp phải có ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để lấy ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần, Giấy phép hoạt động và Điều lệ Công ty sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;

- Quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ;
- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2023

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ này được đính kèm Tờ trình số: 22/2023/TTr-HĐQT và được trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Nay HĐQT xây dựng phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN**I. Phương án chào bán**

1	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
2	Mã chứng khoán	:	AGM
3	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
4	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
5	Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành	:	18.200.000 cổ phiếu
6	Vốn điều lệ trước khi chào bán	:	182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng chẵn).
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa	:	35.000.000 cổ phiếu
8	Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá	:	350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)
9	Mức tăng vốn điều lệ dự kiến	:	350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)

10	Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ	:	532.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi hai tỷ đồng chẵn)
11	Hình thức chào bán	:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
12	Giá chào bán	:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
13	Đối tượng chào bán	:	Các cá nhân/tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
14	Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán	:	+ Là các cá nhân, tổ chức có tiềm lực về tài chính vững mạnh, có nhiều kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán; và/hoặc + Là các cá nhân, tổ chức có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động, phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua hoặc trong tương lai. Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Điều 11 Luật Chứng khoán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế;
	Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán	:	Dự kiến chào bán cho dưới 100 Nhà đầu tư là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng Nhà đầu tư	:	Tùy thuộc vào năng lực tài chính và sự cam kết của các nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách, số lượng nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; quyết định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư.
15	Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có)	:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ra quyết định chào bán số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các đối tượng khác theo các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các Nhà đầu tư tại phương án này sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.



16	Điều kiện chuyển nhượng	:	Số lượng cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.
17	Thời gian dự kiến phát hành	:	Dự kiến trong năm 2023 hoặc 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

18. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) Pha loãng giá cổ phiếu

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường. Đồng thời, việc cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất chào bán nên áp lực từ nguồn cung ra thị trường thấp, do đó ít gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu lưu hành.

(ii) Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**1. Mục đích chào bán**

Thanh toán nợ gốc và lãi cho gói Trái phiếu AGMH2123001.

2. Phương án sử dụng vốn trong trường hợp chào bán riêng lẻ thành công với giá 10.000 đồng/cổ phiếu

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Thanh toán Nợ gốc và lãi trái phiếu AGMH2123001	350.000.000.000	Năm 2023 – 2024 Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế.
Tổng		350.000.000.000	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh và/ hoặc quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và thời gian giải ngân.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Thực hiện các công việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ:

- Chủ động lập và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.
- Xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.



- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán cao hơn mệnh giá.
- e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.



Số : 23/2023/TTr-HDQT

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án Xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2223001

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các Nghị định sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”).

Nhằm tái cơ cấu khoản nợ gói Trái phiếu AGMH2223001, cải thiện tình hình tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2223001 như sau:

Phương án 1: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ

(Chi tiết Phương án đính kèm Tờ trình này)

Phương án 2: Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ

(Chi tiết Phương án đính kèm Tờ trình này)

Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đàm phán với Trái chủ để đáp ứng những điều kiện cần thiết nhằm triển khai các phương án trên. Trong trường hợp các Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ nói trên không thực hiện được/không nhận được văn bản chấp thuận về nguyên tắc của chủ nợ về việc hoán đổi nợ/không được cơ quan nhà nước chấp thuận/kéo dài thời gian triển khai, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án như sau:

Phương án 3: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

(Chi tiết Phương án đính kèm Tờ trình này)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ

đợt phát hành cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty có thể linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành; bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết nếu thấy cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất với những điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

(Chi tiết phương án phát hành được đính kèm Tờ trình này)

Nhằm dự trù cho rủi ro đợt Chào bán cổ phiếu riêng lẻ không thực hiện được/không được cơ quan nhà nước chấp thuận/kéo dài thời gian triển khai/số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để chi trả nợ gốc và chi phí lãi vay cho Gói trái phiếu AGMH2223001, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông: **Phương án 04: Phát hành trái phiếu để cơ cấu lại nợ của doanh nghiệp** và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng, phê duyệt Phương án phát hành, cũng như triển khai các công việc liên quan. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả đợt phát hành trái phiếu trong kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Lê Tiến Thịnh

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ HOÁN ĐỔI NỢ NĂM 2023

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

230:
NG
CP
NH
N G
XUY

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ được đính kèm Tờ trình số 23/2023/TTr-HĐQT trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;

Nay HĐQT xây dựng phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ của Công ty trình ĐHĐCĐ như sau:

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Phương án phát hành

1	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
2	Mã chứng khoán	:	AGM
3	Mệnh giá	:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
4	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
5	Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành	:	18.200.000 cổ phiếu
6	Vốn điều lệ trước khi phát hành	:	182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng chẵn).
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	Tối đa 21.000.100 cổ phiếu
8	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá	:	Tối đa 210.001.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ không trăm linh một triệu đồng chẵn)
9	Mức tăng vốn điều lệ dự kiến	:	210.001.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ không trăm linh một triệu đồng chẵn)
10	Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt phát hành	:	392.001.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi hai tỷ không trăm linh một triệu đồng chẵn)
11	Hình thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ
12	Mục đích phát hành	:	Hoán đổi khoản nợ Trái phiếu của Công ty. Góp phần cải thiện tình hình tài chính và hoạt động của Công ty thông qua giảm chi phí lãi vay, giảm nợ vay và tăng vốn điều lệ
13	Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho chủ nợ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát

			hành.
14	Thời gian phát hành dự kiến	:	Dự kiến trong năm 2023 hoặc 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ của Công ty.
15	Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi	:	210.001.000.000 đồng
16	Tỷ lệ hoán đổi	:	10.000:01 (theo đó 10.000 đồng nợ sẽ hoán đổi thành 01 cổ phiếu AGM mới).
17	Xử lý cổ phiếu lẻ	:	Số lượng cổ phiếu được nhận sau khi thực hiện hoán đổi của mỗi nhà đầu tư (tức là chủ nợ) sẽ được làm tròn theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ bị hủy bỏ. Giá trị nợ còn lại không đủ để hoán đổi 01 cổ phần được trả bằng tiền.

18. Phương pháp xác định tỷ lệ hoán đổi:

Trung bình cộng Giá đóng cửa của cổ phiếu AGM trong 30 phiên gần nhất (trước ngày cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch) từ ngày 03/08/2023 đến ngày 15/09/2023 là **9.637,33** đồng.

Căn cứ vào thị giá cổ phiếu cũng như để đảm bảo các quyền lợi của cổ đông hiện hữu, tỷ lệ hoán đổi được xác định là 10.000: 01, theo đó 10.000 đồng nợ sẽ được hoán đổi thành 01 cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 đ

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh tỷ lệ hoán đổi (nếu thấy cần thiết) trong quá trình đàm phán với trái chủ về việc đồng ý nhận cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền để hoán đổi nợ. Tỷ lệ hoán đổi được điều chỉnh phải phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu. HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về những thay đổi (nếu có) và kết quả đợt phát hành vào kỳ họp gần nhất.

19. Đối tượng phát hành:

- Tiêu chí lựa chọn đối tượng được hoán đổi: là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán đồng thời là Người sở hữu trái phiếu AGMH2123001 có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách Chủ sở hữu trái phiếu do Đại lý Đăng ký, Lưu ký và Quản lý chuyển nhượng Trái phiếu hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (trong trường hợp đăng ký và lưu ký tập trung thành công) cung cấp.

- Số lượng Nhà đầu tư được hoán đổi nợ: dự kiến dưới 100 Nhà đầu tư.

20. Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi cho từng chủ nợ: Tùy thuộc vào số lượng trái phiếu sở hữu của từng Trái chủ có tên tại Danh sách chốt Người sở hữu Trái phiếu; kết quả đàm phán với Trái chủ và thỏa thuận giữa các bên, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định số lượng cụ thể cổ phiếu hoán đổi cho từng chủ nợ.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công

việc sau:

- Lựa chọn ngày chốt để lập Danh sách Chủ sở hữu trái phiếu và thực hiện các công việc/thủ tục liên quan đến việc chốt danh sách.
- Đàm phán với các Trái chủ của Công ty và điều chỉnh các nội dung giá trị nợ được hoán đổi và tỷ lệ hoán đổi cho phù hợp để đạt được chấp thuận về nguyên tắc bằng văn bản của trái chủ về việc hoán đổi nợ.
- Khi có kết quả về việc đàm phán với Trái chủ, thực hiện lập và thông qua Danh sách Nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ để hoán đổi nợ, trong đó chi tiết các nội dung về Tên Chủ nợ, Dư nợ gốc đến ngày chốt danh sách, Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi, Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi, Giá trị cổ phiếu hoán đổi theo mệnh giá.

II. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ, cụ thể:

- Quyết định thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ căn cứ vào tình hình thị trường và nhu cầu của Công ty;
- Quyết định, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư (chủ nợ) được mua và số lượng cổ phiếu được mua của mỗi nhà đầu tư đối với phương án phát hành;
- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể phù hợp với số lượng trái phiếu mã AGMH2223001 đang lưu hành tại thời điểm triển khai;
- Xây dựng và thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Trường hợp cần làm rõ, sửa đổi, bổ sung về phương án phát hành, mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn (nếu có), ĐHCĐ ủy quyền HĐQT chủ động quyết định, làm rõ, sửa đổi, bổ sung phương án phát hành, mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn cụ thể và các nội dung khác có liên quan trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế cũng như kết quả đàm phán với các trái chủ;
- Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Trường hợp việc phát hành thuộc trường hợp phải có ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để lấy ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần, Giấy phép hoạt động và Điều lệ Công ty

sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;

- Quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ;
- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



**PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI
KÈM CHỨNG QUYỀN RIÊNG LẺ
ĐỂ HOÁN ĐỔI NỢ
NĂM 2023**

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023



A. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ được đính kèm Tờ trình số 23/2023/TTr-HĐQT trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;

Nay HĐQT xây dựng phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ của Công ty trình ĐHĐCĐ như sau:

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Phương án phát hành

1	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
2	Mã chứng khoán	:	AGM
3	Mệnh giá	:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
4	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền (Chi tiết: Cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi)
5	Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành	:	18.200.000 cổ phiếu
6	Vốn điều lệ trước khi phát hành	:	182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng chẵn).
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	Tối đa 21.000.100 cổ phiếu
8	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá	:	Tối đa 210.001.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ không trăm linh một triệu đồng chẵn)
9	Mức tăng vốn điều lệ dự kiến	:	210.001.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ không trăm linh một triệu đồng chẵn)
10	Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành đợt phát hành	:	392.001.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi hai tỷ không trăm linh một triệu đồng chẵn)
11	Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi hoàn thành đợt phát hành	:	39.200.100 cổ phiếu, trong đó: + Cổ phiếu phổ thông: 18.200.000 cổ phiếu + Cổ phiếu ưu đãi cổ tức: 21.000.100 cổ phiếu
12	Hình thức phát hành	:	Phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ
13	Mục đích phát hành	:	Hoán đổi khoản nợ Trái phiếu của Công ty. Góp phần cải

		thiện tình hình tài chính và hoạt động của Công ty thông qua giảm chi phí lãi vay, giảm nợ vay và tăng vốn điều lệ
14	Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho chủ nợ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
15	Thời gian phát hành dự kiến	: Dự kiến trong năm 2023 hoặc 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ của Công ty.
16	Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi	: 210.001.000.000 đồng
17	Tỷ lệ hoán đổi	: 10.000:1 (theo đó 10.000 đồng nợ sẽ hoán đổi thành 01 cổ phiếu AGM mới).
18	Xử lý cổ phiếu lẻ	: Số lượng cổ phiếu được nhận sau khi thực hiện hoán đổi của mỗi nhà đầu tư (tức là chủ nợ) sẽ được làm tròn theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ bị hủy bỏ. Giá trị nợ còn lại không đủ để hoán đổi 01 cổ phần được trả bằng tiền.
19	Mức cổ tức	: Mức cổ tức cố định là 7%/năm.
20	Thời điểm chi trả cổ tức	: Cổ tức được trả cố định hàng năm vào ngày tròn năm tính theo ngày phát hành nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán.
21	Thời gian ưu đãi cổ tức	: Từ ngày phát hành cho tới khi toàn bộ cổ phiếu ưu đãi được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông như quy định tại mục 23 hoặc toàn bộ cổ phiếu ưu đãi đã được mua lại theo quy định tại mục 24 nhưng tối đa không quá 03 năm
22	Quyền biểu quyết, dự họp ĐHDCĐ, bầu cử	: Cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trừ trường hợp việc biểu quyết liên quan đến nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi.
23	Quyền chuyển đổi	: Cổ phiếu ưu đãi được phép chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo quyết định của cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi tại bất kỳ thời điểm nào kể từ sau ngày phát hành cho đến trước thời điểm tròn 12 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Tỷ lệ chuyển đổi là 01:01 (01 cổ phiếu ưu đãi được chuyển thành 01 cổ phiếu phổ thông).

24	Quyền mua lại cổ phiếu ưu đãi của Tổ chức phát hành	: Căn cứ tình hình thực tế, Tổ chức phát hành có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi theo một hoặc nhiều đợt khác nhau sau thời điểm tròn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định mức giá mua lại cổ phần ưu đãi.
25	Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trừ trường hợp việc chuyển nhượng được thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
26	Thời gian thực hiện	: Ngay sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước về kế hoạch phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ.

27. Phương pháp xác định tỷ lệ hoán đổi:

Trung bình cộng Giá đóng cửa cổ phiếu AGM trong 30 phiên gần nhất (trước ngày cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch) từ ngày 03/08/2023 đến ngày 15/09/2023 là **9.637,33** đồng.

Để đảm bảo các quyền lợi của cổ đông hiện hữu, tỷ lệ hoán đổi được xác định là 10.000:01, theo đó 10.000 đồng nợ sẽ được hoán đổi thành 01 cổ phần ưu đãi cổ tức kèm chứng quyền.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh tỷ lệ hoán đổi (nếu thấy cần thiết) trong quá trình đàm phán với trái chủ về việc đồng ý nhận cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền để hoán đổi nợ. Tỷ lệ hoán đổi được điều chỉnh phải phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu. HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về những thay đổi (nếu có) và kết quả đợt phát hành vào kỳ họp gần nhất.

28. Đối tượng phát hành:

- Tiêu chí lựa chọn đối tượng được hoán đổi: là Người sở hữu trái phiếu AGMH2123001 có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách Chủ sở hữu trái phiếu do Đại lý Đăng ký, Lưu ký và Quản lý chuyển nhượng Trái phiếu hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (trong trường hợp đăng ký và lưu ký tập trung thành công) cung cấp.

- Số lượng Nhà đầu tư được hoán đổi nợ: dự kiến dưới 100 Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

29. Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi cho từng chủ nợ: Tùy thuộc vào số lượng trái phiếu sở hữu của từng Trái chủ có tên tại Danh sách chốt Người sở hữu Trái phiếu; kết quả đàm phán với Trái chủ và thỏa thuận giữa các bên. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định số lượng cụ thể cổ phiếu hoán đổi cho từng chủ nợ.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Lựa chọn ngày chốt để lập Danh sách Chủ sở hữu trái phiếu và thực hiện các công việc/thủ tục liên quan đến việc chốt danh sách.
- Đàm phán với các Trái chủ của Công ty và điều chỉnh các nội dung giá trị nợ được hoán đổi và tỷ lệ hoán đổi cho phù hợp để đạt được chấp thuận về nguyên tắc bằng văn bản của

trái chủ về việc hoán đổi nợ.

- Khi có kết quả về việc đàm phán với Trái chủ, thực hiện lập và thông qua Danh sách Nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ, trong đó chi tiết các nội dung về Tên Chủ nợ, Dư nợ gốc đến ngày chốt danh sách, Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi, Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi, Giá trị cổ phiếu hoán đổi theo mệnh giá.

II. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền trực tiếp nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Quyết định thời điểm thực hiện phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ căn cứ vào tình hình thị trường và nhu cầu của Công ty;
- Quyết định, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư (chủ nợ) được mua và số lượng cổ phiếu được mua của mỗi nhà đầu tư đối với phương án phát hành;
- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể phù hợp với số lượng trái phiếu mã AGMH2223001 đang lưu hành tại thời điểm triển khai;
- Xây dựng và thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Trường hợp cần làm rõ, sửa đổi, bổ sung về phương án phát hành, mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn (nếu có), ĐHCĐ ủy quyền HĐQT chủ động quyết định, làm rõ, sửa đổi, bổ sung phương án phát hành, mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn cụ thể và các nội dung khác có liên quan trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế cũng như kết quả đàm phán với Trái chủ;
- Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Trường hợp việc phát hành thuộc trường hợp phải có ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để lấy ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần, Giấy phép hoạt động và Điều lệ Công ty sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu

ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ;

- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ để hoán đổi nợ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2023

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ này được đính kèm Tờ trình số 23/2023/TTr-HĐQT và được trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Nay HĐQT xây dựng phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. Phương án chào bán

1	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
2	Mã chứng khoán	:	AGM
3	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
4	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
5	Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành	:	18.200.000 cổ phiếu
6	Vốn điều lệ trước khi chào bán	:	182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng chẵn).
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa	:	21.000.100 cổ phiếu
8	Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá	:	210.001.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ không trăm linh một triệu đồng chẵn)
9	Mức tăng vốn điều lệ dự kiến	:	210.001.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ không trăm linh một triệu đồng chẵn)

10	Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ	:	392.001.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi hai tỷ không trăm linh một triệu đồng chẵn)
11	Hình thức chào bán	:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
12	Giá chào bán	:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
13	Đối tượng chào bán	:	Các cá nhân/tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
14	Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán	:	+ Là các cá nhân, tổ chức có tiềm lực về tài chính vững mạnh, có nhiều kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán; và/hoặc + Là các cá nhân, tổ chức có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động, phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua hoặc trong tương lai. Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Điều 11 Luật Chứng khoán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.
	Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán	:	Dự kiến chào bán cho dưới 100 Nhà đầu tư là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng Nhà đầu tư	:	Tùy thuộc vào năng lực tài chính và sự cam kết của các nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách, số lượng nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; quyết định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư.
15	Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có)	:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ra quyết định chào bán số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các đối tượng khác theo các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các Nhà đầu tư tại phương án này sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.



16	Điều kiện chuyển nhượng	:	Số lượng cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.
17	Thời gian dự kiến phát hành	:	Dự kiến trong năm 2023 hoặc 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

18. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) Pha loãng giá cổ phiếu

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường. Đồng thời, việc cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất chào bán nên áp lực từ nguồn cung ra thị trường thấp, do đó ít gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu lưu hành.

(ii) Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

1. Mục đích chào bán

Thanh toán nợ gốc và lãi cho gói Trái phiếu AGMH2223001.

2. Phương án sử dụng vốn trong trường hợp chào bán riêng lẻ thành công với giá 10.000 đồng/cổ phiếu

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Thanh toán Nợ gốc và lãi trái phiếu AGMH2223001	210.001.000.000	Năm 2023 – 2024 Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế.
Tổng		210.001.000.000	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh và/ hoặc quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và thời gian giải ngân.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Thực hiện các công việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ:

- Chủ động lập và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.
- Xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.

c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn

điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán cao hơn mệnh giá.

e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.



Số: 24/2023/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2021 - 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Angimex" hoặc "Công ty");
- Căn cứ Đơn từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị mà Công ty nhận được vào ngày 02/11/2023.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") xin từ nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Phê chuẩn miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 06/11/2023 đối với:

Ông Phạm Trung Kiên (Thành viên HĐQT), Đơn từ nhiệm ký ngày 02/11/2023.

2. Bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng bầu cử: 01 (một) thành viên.
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 24 Điều lệ Công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Số: 25/2023/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về việc sửa đổi nội dung Điều lệ
và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex").

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCD") về việc sửa đổi nội dung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:**a. Các nội dung sửa đổi, bổ sung:**

T T	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do, căn cứ
1	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua Khoản 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi theo Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022
2	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại	- Bổ sung các nội dung được quyền

T	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do, căn cứ
	hội đồng cổ đông Khoản 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; c. Định hướng phát triển Công ty; d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	hội đồng cổ đông Khoản 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <u>bất cứ lúc nào và bất cứ nội dung gì nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:</u> a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; c. Định hướng phát triển Công ty; d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; i. <u>Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;</u> j. <u>Tổ chức lại, giải thể Công ty.</u> k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. - Căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 147 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14.
3	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Khoản 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <u>tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 07 (bảy) người.</u> Đại hội đồng cổ đông <u>quyết định số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.</u>	Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình Công ty theo từng thời kỳ.

b. Toàn văn Điều lệ (sau khi sửa đổi nội dung) được đính kèm theo Tờ trình này.

2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

a. Các nội dung sửa đổi, bổ sung:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi điều khoản của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

- Nội dung Quy chế hiện hành:

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Khoản 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 (năm) người.

- Nội dung Quy chế sửa đổi:

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Khoản 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 07 (bảy) người. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

b. Toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sau khi sửa đổi và bổ sung nội dung) được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang như được nêu tại Mục 1 của Tờ trình này và toàn văn Điều lệ đính kèm.

2. Thông qua:

a. Sửa đổi nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như được nêu tại Mục 2 của Tờ trình này.

b. Toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm.

3. Trong phạm vi các nội dung sửa đổi của Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua như trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT có toàn quyền quyết định mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc đăng ký sửa đổi Điều lệ theo quy định của pháp luật, ban hành Quy chế để hoàn thành nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời thực hiện sửa đổi các quy chế nội bộ khác có liên quan sao cho phù hợp với Điều lệ mới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;

- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Lê Tiến Thịnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ANGIMEX

sow the seeds for your future

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ mười)

*(Ban hành theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)*

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Thay đổi các quyền	15
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	28
Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	31
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	33
CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	33
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	33
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	34
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	34
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	35
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	35
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
Điều 43. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	37
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	39
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	39
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	39
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	39
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	40
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	40
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	40
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	40
Điều 48. Năm tài chính.....	40
Điều 49. Chế độ kế toán	41

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	41
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	41
Điều 51. Báo cáo thường niên	41
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	41
Điều 52. Kiểm toán.....	41
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	42
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	42
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	42
Điều 54. Giải thể Công ty	42
Điều 55. Gia hạn hoạt động	42
Điều 56. Thanh lý	43
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	44
Điều 58. Điều lệ Công ty	44
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	44
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	44
PHỤ LỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 254/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - c. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. *Công ty* là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. *Người điều hành Công ty* là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - h. *Người quản lý Công ty* bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
 - k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
 - l. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
 - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANGIANG IMPORT EXPORT COMPANY
 - Tên Công ty viết tắt: ANGIMEX
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam.
 - Điện thoại: (0296) 999 9999 - 3842 625
 - Fax: (0296) 3843 239
 - E-mail: info@angimex.com.vn
 - Website: www.angimex.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.
5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:
 - Sản xuất, chế biến và kinh doanh lương thực.
 - Thương mại Dịch vụ (Xe Honda, Phụ tùng và Dịch vụ) .
 - Vật tư nông nghiệp (Phân bón và Thuốc BVTV).

Chi tiết các ngành nghề kinh doanh của Công ty được nêu trong Phụ lục đính kèm Điều lệ này.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thụ lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Vào ngày thông qua Điều lệ này, Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán.
3. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Quyền của cổ đông ưu đãi (nếu có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập kiến nghị thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ này;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

- a. Trường hợp các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị thì phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số lượng cần bầu thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- a. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
- b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
- c. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- e. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
- f. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - Vi phạm pháp luật;
 - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

- h. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 2. Nghĩa vụ của cổ đông ưu đãi (nếu có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay

thể thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

- c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;
- e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k. Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - l. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thành viên Ủy ban kiểm toán;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - j. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp

3. Phiếu biểu quyết / Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan

đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng

văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được

tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết / bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết / bầu cử trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
 3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
 5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.
- 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ

phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào và bất cứ nội dung gì nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - c. Định hướng phát triển Công ty;
 - d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - i. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;
 - j. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j. Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;

- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 07 (bảy) người. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- b. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
Quyền, nghĩa vụ, nguyên tắc tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó;

30%

NG T
CP
HẬP K
GIAT

UYEN-V

- Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ủy ban kiểm toán hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện

thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư

trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày

kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Biểu quyết:
 - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 29 này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.

Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán;

- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong việc xây dựng hệ thống quản lý và tổ chức bộ máy quản lý đảm bảo phát huy tốt hoạt động của Công ty.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty gồm các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
6. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
7. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
8. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
9. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
10. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.
11. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
12. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp Luật Chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 43. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:
 - a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:
 - a. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

- b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- 4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.
- 5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
- 6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.
- 7. Giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này phải phù hợp quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và pháp luật về chứng khoán.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

- 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch tuyển dụng hàng năm để trình Hội đồng quản trị thông qua.
2. Trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ mà ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người lao động, Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo quy định. Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài

khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 1 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

002302
ÔNG T
CP
NHẬP
NGIAI
UYÊN-T

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ tịch Ủy ban kiểm toán chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều

khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 59 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang nhất trí thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2023 tại An Giang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thanh Tùng

PHỤ LỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
01	Xây xát và sản xuất bột thô <i>Chi tiết: Xây xát thóc lúa, đánh bóng gạo</i>	1061 (Chính)	X
02	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại	8299	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Giới thiệu, tư vấn và hỗ trợ khách hàng tham gia các chương trình chăm sóc khách hàng, khuyến mãi và chương trình xúc tiến thương mại khác của nhà sản xuất (như đăng ký tham gia, thu phí, giao thẻ)</i>		
03	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản</i>	1080	
04	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa <i>Chi tiết: Sản xuất bao bì</i>	1702	
05	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Kinh doanh bao bì</i> <i>Chi tiết: Mua bán phân bón</i> <i>Chi tiết: Mua bán thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở chính của Công ty)</i>	4669	
06	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình phi nhà ở</i> <i>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp</i>	4390	
07	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Mua bán xe có động cơ</i>	4511	
08	Bán mô tô, xe máy	4541	
09	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Mua bán xăng, dầu, mỡ nhờn</i> <i>Chi tiết: Mua bán nhiên liệu động cơ</i>	4661	
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Mua bán phụ tùng cho xe có động cơ</i>	4543	
11	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ</i>	4542	
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu</i> <i>Chi tiết: Mua bán nông sản thô chưa chế biến (lông động vật, da chưa thuộc, sữa tươi, các loại rau củ</i>	4620	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	hạt, tơ, len thô,...) Chi tiết: Mua bán nông sản sơ chế Chi tiết: Mua bán lúa giống Chi tiết: Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản		
13	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng Chi tiết: Bán buôn chè, cà phê,... Chi tiết: Mua bán trứng gia cầm (Doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về thú y và các quy định khác có liên quan trong quá trình hoạt động) Chi tiết: Mua bán các sản phẩm từ sữa	4632	
14	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán đồ uống, rượu bia	4633	
15	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo Chi tiết: Mua bán thuốc lá	4634	
16	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, giày dép	4641	
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán đồ giải trí gia đình và đồ điện gia dụng Chi tiết: Mua bán thiết bị thu hình Chi tiết: Mua bán thiết bị, phụ tùng máy móc sử dụng trong lâm nghiệp và xây dựng Chi tiết: Mua bán thiết bị thu thanh	4659	
18	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ mạng điện thoại di động (doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về Bưu chính Viễn thông trong quá trình hoạt động)	6190	
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ các loại, đồ kim khí các loại, vật liệu xây dựng các loại	4663	
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	<i>Chi tiết: Mua bán máy nông ngư cơ và thiết bị phụ tùng của chúng</i>		
21	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị văn phòng, máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi, vật tư ngành in và phụ tùng</i>	4651	
22	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Chi tiết: Mua bán các thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, linh kiện điện thoại</i>	4652	
23	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình <i>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình</i>	9522	
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống</i>	5610	
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
26	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	
27	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>	6810	
28	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính <i>Chi tiết: Tư vấn về phần cứng</i> <i>Chi tiết: Tư vấn phần mềm</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ mạng thông tin</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ quản lý máy tính</i>	6202	
29	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết: Thiết kế trang web</i>	7410	
30	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi <i>Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, máy văn phòng</i>	9511	
31	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính <i>Chi tiết: Các hoạt động liên quan đến máy tính</i>	6209	
32	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, tin học (Doanh nghiệp tuân theo quy định pháp luật có liên quan trong quá trình</i>	8559	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	<i>hoạt động)</i>		
33	Trồng lúa	0111	
34	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp <i>(không hoạt động tại trụ sở chính của Công ty)</i>	2021	
35	Quảng cáo <i>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê quảng cáo</i>	7310	
36	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm <i>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm (tuân thủ quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong quá trình hoạt động)</i>	6622	
37	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062	
38	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
39	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn hóa mỹ phẩm, nước hoa</i>	4649	
40	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp <i>Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa,...</i>	4719	
41	Xây dựng nhà để ở	4101	
42	Xây dựng nhà không để ở	4102	
43	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
44	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131	
45	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132	
46	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Mua bán ký gởi hàng hóa, hoạt động nhượng quyền, làm đại lý bán hàng</i>	4610	
47	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071	
48	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040	
49	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	



DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

(Đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua
và được ban hành theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày / /2023 của Hội đồng quản trị)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	14
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	15
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	16
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	16
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành	17
Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán.....	17
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	17
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	17

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Khi thành viên Hội đồng quản trị gửi yêu cầu cung cấp thông tin phải đồng thời gửi cho Hội đồng quản trị được rõ nội dung yêu cầu cung cấp.
2. Người quản lý Công ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 07 (bảy) người. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
 - b. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế này.
6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tổ chức và phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:
 - a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
 - b. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Mọi hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
 - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
 6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành quan trọng khác khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó;
- Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Khi thành viên Hội đồng quản trị gửi yêu cầu cung cấp thông tin phải đồng thời gửi cho Hội đồng quản trị được rõ nội dung yêu cầu cung cấp.
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
- Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
 - Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
 - Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu đã xác định được ứng cử viên trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông)
 - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - Các công việc khác phục vụ Đại hội.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự

- định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
 10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 11. Biểu quyết
 - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 15 này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết
 12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
 13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
 14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được

trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Thịnh

Số: 26/2023/TB-HĐQT

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO**Về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
thay thế trong nhiệm kỳ IV (2021 – 2025)****Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ Nghị quyết số 276/NQ-HĐQT ngày 14/09/2023, Nghị quyết số 282/NQ-HĐQT ngày 13/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.

Do có sự từ nhiệm của 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang sẽ trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp bất thường năm 2023 để xem xét phê chuẩn miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm, đồng thời tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.

Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thay thế:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thay thế: 01 (một) thành viên.
- Trong trường hợp phát sinh việc từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị ngay trong Đại hội, Chủ tọa sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét miễn nhiệm, đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên thay thế ngay trong Đại hội lần này.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 24 Điều lệ Công ty.

3. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% : được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% : được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% : được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% : được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% : được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% : được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90%: được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Gửi hồ sơ đề cử, ứng cử:

Quý cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, xin vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử (bản chính) cho Ban Tổ chức Đại hội **trước 8 giờ 00 phút ngày 04/11/2023 (Thứ bảy).**

- a. Địa chỉ của Ban Tổ chức Đại hội: Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang; hoặc gọi điện thoại số 0296.3844920; hoặc gửi e-mail cho Thư ký Công ty qua địa chỉ dmthao@angimex.com
- b. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị có:
 - Giấy ứng cử / Giấy đề cử của 1 cổ đông / Giấy đề cử của nhóm cổ đông đính kèm Biên bản họp nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu);
 - Bản sao hợp lệ của CMND/CCCD/Hộ chiếu;
 - Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Thịnh

An Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2023



PHIẾU BIỂU QUYẾT
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023

Tên cổ đông / Đại diện được ủy quyền:

Mã số:

Số cổ phần được quyền biểu quyết:

Trong đó: + Số cổ phần sở hữu:

+ Số cổ phần được ủy quyền:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
(Vui lòng đánh dấu "X" hoặc "V" vào 1 trong 3 ô chọn)

T T	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. (Theo tờ trình số 17/2023/TTr-HĐQT ngày 13/10/2023)	☐	☐	☐
2	Thông qua Phương án khắc phục nguy cơ lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ thực góp. (Theo tờ trình số 18/2023/TTr-HĐQT ngày 13/10/2023)	☐	☐	☐
3	Thông qua việc Chuyển nhượng các dự án đầu tư. (Theo tờ trình số 19/2023/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023)	☐	☐	☐
4	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024. (Theo tờ trình số 20/2023/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023)	☐	☐	☐
5	Thông qua Phương án bổ sung vốn lưu động. (Theo tờ trình số 21/2023/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023)	☐	☐	☐
6	Thông qua Phương án Xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2123001. (Theo tờ trình số 22/2023/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023)	☐	☐	☐
7	Thông qua Phương án Xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2223001. (Theo tờ trình số 23/2023/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023)	☐	☐	☐
8	Thông qua việc Sửa đổi nội dung Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. (Theo tờ trình số 25/2023/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023)	☐	☐	☐

Người biểu quyết
(Ký và ghi rõ họ tên)

An Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2023

Số: 286/NQ-ĐHĐCĐ



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 số 147/BB-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Đại hội) được tổ chức vào ngày 06/11/2023 tại An Giang, với tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền tham dự là ... cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm% tổng số cổ phần của Công ty, đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 2: Thông qua các phương án khắc phục nguy cơ lỗ lũy kế vượt Vốn điều lệ thực góp:

1. Phương án 1: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2. Phương án 2: Sử dụng Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu để bù đắp Lỗ lũy kế
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thứ tự ưu tiên triển khai các phương án, điều chỉnh/sửa đổi phương án chi tiết cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

(Theo Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 13/10/2023 đính kèm)

Điều 3: Thông qua việc chuyển nhượng các dự án đầu tư.

(Theo Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023 đính kèm)

Điều 4: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024:
Đvt: Tỷ đồng

Khoản mục	TH 2022	Ước TH 2023	Kế hoạch 2024	So sánh 2024/2023
Doanh thu	3.429,8	824	2.854	346,36%
- Ngành Lương thực	2.895,6	250	2.100	840,00%
- Ngành Thương mại Dịch vụ	439,2	520	650	125,00%
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	92,4	50	100	200,00%
- Khác	2,6	4	4	100,00%
Lợi nhuận trước thuế	(230,5)	(60)	27	-
- Ngành Lương thực	(82,6)	(19)	4	-
- Ngành Thương mại Dịch vụ	12,0	6	7	116,67%
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	(1,9)	1	3	300,00%
- Thu nhập tài chính và khác	(97,0)	18	55	305,56%
- Lãi trái phiếu	(61,0)	(66)	(42)	63,64%

Giải pháp:
Ngành Lương thực:

- Tập trung phát triển doanh số các thị trường/khách hàng có khả năng giao hàng và thanh toán nhanh.
- Đẩy mạnh các giao dịch gạo chất lượng cao, nguồn cung – cầu ổn định vào các thị trường trọng điểm: Á – Phi – Âu.
- Hợp tác cùng đối tác, tập đoàn, tham gia các gói thầu dự trữ quốc gia, thầu chính phủ (G-G) năm 2024.
- Tăng cường các hoạt động bán hàng trong nước, chú trọng vào kênh nội địa, siêu thị.
- Phát triển sản phẩm mới từ trấu để tăng giá trị sản phẩm: trấu viên
- Đa dạng nguồn cung, ổn định chất lượng hàng hóa.

Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Lấy hoạt động dịch vụ đảm bảo thỏa mãn khách hàng và hoạt động kinh doanh phụ tùng làm trọng tâm để duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ sửa chữa, dịch vụ bảo dưỡng, nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới.
- Phát triển thêm hệ thống đại lý khách hàng phụ tùng & nhớt, hướng tới đạt 70-80% thị phần phụ tùng trong tỉnh

- Duy trì và tăng cường kinh doanh bán lẻ các loại Xe (nhãn hiệu Honda VN kết hợp với các nhãn hiệu khác) và phụ tùng tại các cửa hàng tổng hợp để nâng cao thị phần tại địa phương.
- Thực hiện đa dạng các chương trình lãi suất ưu đãi cho khách hàng mua trả góp trực tiếp và online
- Hoàn thiện và đưa vào hoạt động Cửa hàng Tân Châu.
- Nghiên cứu phát triển thêm thị trường An Phú, liên kết với cửa hàng, đại lý tại địa phương tăng cường bán xe và phụ tùng.
- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ/ gửi Honda VN đào tạo cho nhân viên bán hàng, phụ tùng, dịch vụ, chăm sóc khách hàng,... đảm bảo 100% nhân viên được đào tạo phù hợp với vị trí của mình.

Ngành Vật Tư Nông nghiệp - Công nghệ cao:

- Hoàn thiện bộ sản phẩm Phân bón và Thuốc bảo vệ thực vật của Agritech theo hướng hữu cơ thông qua việc liên kết với các đối tác. Tiêu chí sản phẩm mới phù hợp với các mô hình sản xuất mới: lúa tằm, trái cây sạch, phun thuốc bằng máy bay.
- Liên kết các Công ty thuốc BVTV, phân hữu cơ hợp tác gia công, đóng gói trong ngành nhằm đẩy nhanh tiến độ đưa sản phẩm mới ra thị trường. Từng bước tiến tới đăng ký tên sản phẩm vào danh mục thuốc BVTV được cấp phép
- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm Phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh và thuốc BVTV sinh học theo hướng thân thiện với môi trường và an toàn cho sức khỏe người sử dụng.
- Liên kết với các đối tác mở rộng vùng nguyên liệu theo hướng dịch vụ, cung cấp giống, vật tư nông nghiệp và đưa lúa về các nhà máy gia công.
- Tiếp cận gói thầu mới tại các tỉnh, mở rộng danh mục sản phẩm dự thầu: phân hữu cơ, thuốc BVTV, lúa giống, giống cây trồng, thông qua liên kết với các đối tác để tăng thêm khả năng trúng thầu.
- Xây dựng, phân chia lại các vùng kinh doanh phù hợp với thực trạng mới của Agritech.

Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Nhằm tận dụng dòng tiền nhàn rỗi của Công ty, tăng hiệu quả sử dụng vốn, Angimex có kế hoạch để đầu tư ngắn hạn, bao gồm: Cho vay, mua bán ngắn hạn cổ phiếu/trái phiếu.

Điều 5: Thông qua phương án bổ sung vốn lưu động:

1. Thông qua việc huy động vốn từ các Tổ chức tín dụng; các tổ chức/cá nhân có năng lực cho vay và có uy tín với mức lãi suất đi vay phù hợp trong định mức pháp luật cho phép để giải quyết các nhu cầu cấp thiết về vốn lưu động hiện tại.
 2. Thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
- Quyết định thời điểm phát hành phù hợp với tình hình thực tế và công bố thời gian cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu.

- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.
- Quyết định các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai các phương án nêu trên và báo cáo vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

(Theo Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023 đính kèm)

Điều 6: Thông qua phương án Xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2123001.

(Theo Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023 đính kèm)

Điều 7: Thông qua phương án Xử lý nợ Gói trái phiếu AGMH2223001:

(Theo Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023 đính kèm)

Điều 8: Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Phạm Trung Kiên.

Điều 9: Danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trúng cử

Như vậy, danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 hiện nay gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đỗ Minh Đức	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Đoàn Mạnh Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Võ Kim Nguyên	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
		

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang:

1. Thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang như được nêu tại Mục 1 của Tờ trình này và toàn văn Điều lệ đính kèm.
2. Thông qua:
 - a. Sửa đổi nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như được nêu tại Mục 2 của Tờ trình này.
 - b. Toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm.
3. Trong phạm vi các nội dung sửa đổi của Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua như trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT có toàn quyền quyết định mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc đăng ký sửa đổi Điều lệ theo quy định của pháp luật, ban hành Quy chế để hoàn thành nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời thực hiện sửa đổi các quy chế nội bộ khác có liên quan sao cho phù hợp với Điều lệ mới.

(Theo Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 04/11/2023 đính kèm)

Điều 11: Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang đã được thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/11/2023.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Cổ đông CTCP XNK An Giang;
- Các thành viên HĐQT;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Lê Tiến Thịnh

